

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 03/2020/ DS - ST

Ngày: 14/5/2020

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về sức khỏe*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Hưng;

Bà Hà Thị Thu Hòa.

- Th- ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe” theo Thông báo mở lại phiên tòa số: 49/2020/QĐXX - DS ngày 29/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Minh H**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Cụm 7, xã N, huyện P, thành phố H. (có mặt)

Bị đơn: Anh **Đinh Chí L**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu 3, xã T (nay là xã V), huyện T, tỉnh P. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn là chị Đặng Thị Minh H trình bày: Tôi và gia đình chị T không có quan hệ gì . Ngày 25/6/2019, tôi về quê để đi cấy hộ mẹ tôi ở khu đồng Dọc Sang. Vào hồi 09 giờ sáng ngày 25/6/2019, mẹ tôi và chị T có nói nhau về ruộng nương, còn tôi thì đi đắp bờ ruộng nên không nghe được hai người nói gì. Lúc tôi đắp lại gần chỗ hai người thì có nghe thấy chị T chửi láo mẹ tôi

và tôi có lên tiếng là “Chị kia , mẹ tôi hơn tuổi chị đấy , chị ăn nói cho đàng hoàng nhé” thì chị T quay sang chửi tôi thì tôi đi lại và nói “Chị ăn nói kiểu gì đấy?”. Chị T lúc đó vợ luôn bần và ném tôi, sau đó tôi cũng vợ bần ném lại, tôi và chị T vật nhau và chị T dìm tôi xuống bần. Lúc đó có cậu Nguyễn Ngọc T là bạn của tôi nhờ về làm cho mẹ tôi có đi lại can hai người ra , anh L là chồng của chị T thì chạy lại đập vào đầu tôi làm tôi ngã ra bần. Sau đó mọi chuyện đã thôi. Tôi đi rửa bần dính ở mặt thì có anh con trai là Đinh Chí L đi xuống không nói gì mà nhằm lúc tôi đang ngẩng đầu lên để rửa mặt bất ngờ đâm vào mắt 2 mắt tôi, làm tôi bị choáng ngã ra ruộng. Hai mắt tôi sưng tím không mở được, lúc đó nghe mọi người nói thì tôi mới biết là con chị T. Lúc đó là 10 giờ, tôi có đi về báo cáo lên xã và tôi sang Trạm Y tế để sơ cứu vết thương, chị ở Trạm Y tế xã thấy vết thương nặng nên chuyển tôi xuống Bệnh viện huyện T, tôi đau nhức quá nên xuống bệnh viện luôn và ở Bệnh viện điều trị mấy hôm, không đỡ vì Bệnh viện huyện T không có đầy đủ thiết bị nên chuyển tôi xuống Viện mắt V. Tôi xuống đó nhập viện chiếu chụp làm các thủ tục , xong tôi xin ngoại trú về nhà điều trị vì tôi còn 2 con nhỏ ở nhà.

Nay tôi đề nghị Tòa án buộc anh Đinh Chí L bồi thường thương tổn tích cho tôi số tiền là 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) gồm các khoản chi phí tại bệnh viện là 2.135.000đ, chi phí đi lại là 1.685.000đ, chi phí ngày công nghỉ việc là 6.000.000đ (20 ngày x 300.000đ/ngày). Tại phiên tòa chị H rút một phần yêu cầu về phần yêu cầu ngày công mất thu nhập từ 20 ngày xuống là 15 ngày (15 ngày x 300.000đ/ngày) = 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy, chị H còn yêu cầu anh L bồi thường tổng là 8.320.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị đơn là anh Đinh Chí L trình bày: Tôi với chị H không có quan hệ anh em họ hàng gì. Chị H quê ở xã T hiện nay đã ở Hà Nội. Diễn biến sự việc ngày 25/6/2019 thì vào khoảng 9 giờ 30 phút sáng, khi tôi đang nằm ngủ ở nhà thì thấy mấy người hàng xóm sang nhà báo mẹ tôi đang bị người ta đánh ở dưới đồng làm ruộng. Thấy vậy tôi liền chạy xuống đồng ngay lúc đấy, xuống đến nơi tôi thấy mẹ tôi bị bần quần áo và mặt mũi xước xước, cạnh mẹ tôi có chị H đang ngồi chửi bới mẹ tôi, bức xúc quá vì thấy mẹ bị đau nên tôi đã tát chị H một cái và không gây ra thương tích gì. Trong việc này tôi thấy mình có một phần lỗi vì chị H đánh mẹ tôi nên tôi bức xúc quá mới tát chị H một cái. Nay chị H yêu cầu tôi bồi thường như vậy thì tôi chỉ bồi thường cho chị H số tiền thuộc chi phí tại bệnh viện là 2.135.000đ, tiền chi phí đi lại là 1.685.000đ và tiền công nghỉ mất thu nhập là 03 ngày x 300.000đ/ ngày = 900.000đ. Tổng cộng là: 4.720.000đ (bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Toà án đã tiến hành phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải: Hai bên không thắc mắc gì về các chứng cứ đã công bố. Nội dung hai bên không thống nhất được khoản tiền bồi thường nên đề nghị giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công bố tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Anh Đinh Chí L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với Khoản 2 - Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự..

[2]. Về pháp luật nội dung: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe” giữa chị Đặng Thị Minh H đối với anh Đinh Chí L.

[2.1]. Xét về sự việc xảy ra ngày 25/6/2019: Xuất phát từ việc giữa bà T với mẹ đẻ chị H (bà L) hai bên lời qua, tiếng lại dần đến chửi nhau, tiếp đến việc chửi nhau, xô sát giữa bà T với chị H do cả hai bên không kiềm chế được. Sự việc đã được chấm dứt khi mọi người đến can ngăn. Khi anh L (con bà T) đang ở nhà thì có người báo là bà T có xô sát với người khác ở ngoài ruộng thì anh L từ nhà chạy ra không hỏi nguyên nhân như nào đã dùng tay đâm vào mắt chị H. Hậu quả chị H phải đến Trung tâm Y tế huyện T điều trị từ ngày 25/6/2019 đến ngày 27/6/2019 chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh P và ra viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00%. Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh P chuẩn đoán: Chị H đụng đập mi mắt và vùng quanh ổ mắt. Anh L bị xử phạt hành chính mức 2.500.000đ - Điều này được xác định chứng cứ do chị H cung cấp là giấy ra viện, bệnh án nội khoa, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản giải quyết sự việc tại xã T và chính lời thừa nhận của anh L. Do vậy, trong sự việc trên anh L có lỗi gây nên thương tích cho chị H là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu.

[2.2]. Xét về yêu cầu của chị H: Chị H yêu cầu anh L phải bồi thường toàn bộ chi phí theo hoá đơn đã nộp cho Toà án gồm: Chi phí tại Trung tâm Y tế huyện T chị H tính tròn số là: 1.305.000đ (theo hoá đơn ngày 26/6/2019 là 700.000đ; tiền theo hoá đơn ngày 27/6/2019 là 605.089đ); Chi phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P chị H tính tròn số là: 830.000đ (theo hoá đơn ngày 27/6/2019 là 308.400đ; tiền theo hoá đơn ngày 01/8/2019 là 522.500đ); Tiền taxi đi và về là 1.685.000đ. Tiền mất thu nhập do bị thương tích những ngày nghỉ là 20 ngày x 300.000đ/ngày = 6.000.000đ. Tổng cộng là 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa chị H rút một

phần yêu cầu về phần yêu cầu ngày công mất thu nhập từ 20 ngày xuống là 15 ngày ($15 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ/ngày} = 4.500.000\text{đ}$ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)). Tổng số tiền chị H yêu cầu anh L bồi thường là 8.320.000đ (Tám triệu ba trăm mười chín nghìn chín trăm đồng).

Đối với các yêu cầu bồi thường khi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T và khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P theo các hoá đơn trên và tiền taxi đi lại, tổng cộng là 3.820.000đ - Đây là khoản tiền anh L chấp nhận bồi thường và là các chi phí hợp lý phù hợp với thực tế và pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường ngày công mất thu nhập là 4.500.000đ ($15 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ/ngày}$) nhưng anh L chỉ chấp nhận bồi thường 03 ngày $\times 300.000\text{đ} = 900.000\text{đ}$. Xét thấy: Sau khi bị anh L gây thương tích thì chị H phải nằm điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T từ ngày 25/6 đến ngày 27/6/2019 mới ra viện và chuyển lên Bệnh viện tỉnh P. Thời gian điều trị này anh L chấp nhận bồi thường mất thu nhập là 900.000đ. Tuy nhiên do thương tích ở mắt nên phần nào ảnh hưởng ngay trực tiếp đến sinh hoạt, đi lại để có thu nhập ngay sau khi ra viện và thực tế ngày 01/8/2019 chị H phải đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P khám kiểm tra. Đây cũng là một ngày chị H mất thu nhập thực tế nên cũng cần được chấp nhận. Do đó thực tế cũng phải xác định: Việc chị H không lao động được ngay sau khi ra viện là phù hợp, tuy nhiên chỉ nhằm ổn định về mắt chứ không phải mất sức lao động nên chỉ chấp nhận thêm cho chị H thời gian nghỉ mất thu nhập 06 ngày. Tổng cộng là 10 ngày mất thu nhập là phù hợp, đồng nghĩa với yêu cầu của chị H đối với anh L phải bồi thường 05 ngày mất thu nhập ($05 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ} = 1.500.000\text{đ}$) là không có căn cứ nên không được chấp nhận số ngày công mất thu nhập trên là phù hợp. Về thu nhập ngày công lao động chị H yêu cầu 300.000đ/ngày đã được anh L chấp nhận và phù hợp với thực tế thu nhập tại địa bàn Hà nội nên cần chấp nhận.

Từ phân tích tại mục [2.1],[2.2] ở trên nên yêu cầu của chị H đối với anh L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe được chấp nhận một phần gồm: Chi phí tại bệnh viện huyện T chị H tính số tròn là: 1.305.000đ (theo hoá đơn ngày 26/6/2019 là 700.000đ; tiền theo hoá đơn ngày 27/6/2019 là 605.089đ); Chi phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh P chị H tính số tròn là: 830.000đ (theo hoá đơn ngày 27/6/2019 là 308.400đ; tiền theo hoá đơn ngày 01/8/2019 là 522.500đ); Tiền taxi đi và về là 1.685.000đ. Tiền mất thu nhập do bị thương tích những ngày nghỉ là $10 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ/ngày} = 3.000.000\text{đ}$. Tổng cộng là 6.820.000đ (Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của chị H về khoản tiền mất thu nhập là 05 ngày $\times 300.000\text{đ/ngày} = 1.500.000\text{đ}$ (Một triệu ba trăm nghìn đồng)

Về án phí: Một phần yêu cầu của chị H được chấp nhận nên anh L phải chịu theo quy định của pháp luật. Một phần yêu cầu của chị H không được chấp nhận nhưng chị H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là phù hợp.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên toà;

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: (có bài phát biểu của Kiểm sát viên)

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 - Điều 584, Khoản 1 - Điều 585, Điều a, b, d - Khoản 1 - Điều 590, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Khoản 1 - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều d - Khoản 1 - Điều 12, Khoản 1, 4 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Minh H đối với anh Đinh Chí L về các khoản tiền sau:

Buộc anh Đinh Chí L phải bồi thường cho chị Đặng Thị Minh H số tiền tổng cộng là 6.820.000đ (Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) gồm các khoản chi phí: Chi phí tại bệnh viện huyện T là: 1.305.000đ; Chi phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh P là: 830.000đ; Tiền taxi đi và về là 1.685.000đ. Tiền mất thu nhập do bị thương tích những ngày nghỉ là 3.000.000đ.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Minh H về yêu cầu anh Đinh Chí L bồi thường ngày công mất thu nhập là 05 ngày x 300.000đ/ngày = 1.5000.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn đề nghị thi hành án mà anh L không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì anh L phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Khoản 2 - Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Chí L phải chịu là 341.000đ (Ba trăm bốn mươi một nghìn đồng)). Chị Đặng Thị Minh H được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự huyện;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Trình